

**ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

Số 04 -HD/ĐU



Người ký: Đại học Thái Nguyên
Email:
Vt.dhtn@thainguyen.dcs.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Thời gian ký: 08.11.2024
15:05:17 +07:00

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 11 năm 2024

HƯỚNG DẪN

**Kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể,
cá nhân trong Đảng bộ Đại học Thái Nguyên năm 2024**

Thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW, ngày 10/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 2147-QĐ/TU, ngày 08/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quy định về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh Thái Nguyên; Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU, ngày 29/10/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về hướng dẫn một số nội dung về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh Thái Nguyên, Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) xây dựng hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong Đảng bộ ĐHTN năm 2024 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, viên chức, người lao động, xây dựng Đảng bộ ĐHTN trong sạch, vững mạnh.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, tổ chức, cơ quan, đơn vị nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên; bảo đảm trung thực, công tâm, khách quan, công khai, đạt được kết quả thực chất.

B. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm.

2. Chú trọng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm, phương pháp trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là hiệu quả việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị hằng năm. Gắn trách nhiệm cá nhân với tập thể; gắn kết quả của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý với kết quả của tổ chức, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ từ Đảng bộ ĐHTN đến cơ sở.

3. Kết hợp chặt chẽ kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động với đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

4. Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại trong thời gian sớm nhất.

5. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên tại chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt chính thức; đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức ở nơi giữ chức vụ cao nhất. Mức xếp loại của người đứng đầu không cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, đơn vị do mình đứng đầu, trừ trường hợp người đứng đầu mới chuyển đến không liên quan mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị mới.

C. KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CÁ NHÂN

I. Đối tượng kiểm điểm

1. Tập thể

a) Các cấp ủy, tổ chức đảng

Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN; ban thường vụ cấp ủy ở cơ sở (nơi không có ban thường vụ thì kiểm điểm ban chấp hành); đảng ủy bộ phận; chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở; chi ủy trực thuộc đảng ủy bộ phận.

b) Tập thể lãnh đạo, quản lý

Ban Giám đốc ĐHTN; Ban Giám hiệu các Trường Đại học, Cao đẳng thành viên; Ban Giám đốc các đơn vị trực thuộc ĐHTN (Trung tâm Số, Nhà Xuất bản, Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh).

Tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp thuộc đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc sẽ do đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc quy định.

2. Cá nhân

a) Đảng viên trong toàn Đảng bộ (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng*).

b) Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

II. Nội dung kiểm điểm

Nội dung kiểm điểm tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, giải pháp và thời gian khắc phục, cụ thể:

1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý

1.1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

1.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm của đơn vị.

1.3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

1.4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

1.5. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được nêu ra tại các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán... hoặc được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2. Đối với cá nhân

2.1. Cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, phối hợp, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

b) Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

c) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm.

d) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận, chỉ ra trong năm và ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

2.2. Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm các nội dung nêu tại điểm 2.1 và các nội dung sau:

a) Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

b) Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên.

3. Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; đề xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; có tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

III. Cách thức kiểm điểm

1. Chuẩn bị và tổ chức kiểm điểm

1.1. Chuẩn bị kiểm điểm

1.1.1. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể theo mẫu, lấy ý kiến đóng góp của cơ quan, đơn vị cùng cấp có liên quan. Dự thảo báo cáo kiểm điểm gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc.

1.1.2. Mỗi cá nhân chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo nội dung quy định.

1.1.3. Trong trường hợp cần thiết: Ban thường vụ Đảng ủy ĐHTN, ban thường vụ cấp ủy cơ sở gọi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan đơn vị theo thẩm quyền quản lý.

1.1.4. Ban tổ chức cấp ủy hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho cấp có thẩm quyền về những tập thể, cá nhân cần gọi ý kiểm điểm và nội dung gọi ý kiểm điểm.

1.2. Tiến hành kiểm điểm

1.2.1. Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể theo **Mẫu 01**; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo.

1.2.2. Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm theo **Mẫu 2A hoặc 2B**, từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình; người chủ trì kết luận những ưu điểm, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công cấp phó của người đứng đầu chủ trì (nơi không có cấp phó thì phân công 01 thành viên chủ trì sau khi được sự nhất trí của tập thể). Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở nơi nào thực hiện kiểm điểm về chức trách, nhiệm vụ được giao ở nơi đó; ở chi bộ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp đó.

2.2. Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt chính thức (đối với những

chi bộ đông đảng viên có tổ đảng thì kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả kiểm điểm với chi bộ).

2.3. Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 2 nơi (*ở chi bộ nơi sinh hoạt chính thức và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc, trường hợp tổ chức đảng chỉ có bí thư và phó bí thư, tập thể lãnh đạo quản lý có dưới 03 thành viên thì kiểm điểm ở tổ chức đảng, tập thể cơ quan, đơn vị*). Đối với những viên chức giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở 2 nơi trên còn phải kiểm điểm thêm ở nơi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khác như sau:

- Trường hợp kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác không thực hiện nhiệm vụ chuyên trách thì không kiểm điểm ở tổ chức, cơ quan, đơn vị đó nhưng phải báo cáo kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ kiêm nhiệm được giao đối với cả nơi công tác kiêm nhiệm và nơi công tác chính. Tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ kiêm nhiệm có trách nhiệm gửi nhận xét, đánh giá về nơi công tác chính để làm căn cứ đánh giá, xếp loại theo quy định.

- Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý tương đương thì kiểm điểm ở nơi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời gian công tác nhiều hơn. Đối với cán bộ kiêm nhiệm nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảm nhiệm vị trí người đứng đầu có trách nhiệm chỉ đạo và chủ trì việc kiểm điểm của tổ chức, cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Trình tự kiểm điểm

3.1. Đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân viên chức lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể trước, cấp ủy, tổ chức đảng sau.

3.2. Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Kiểm điểm ở chi bộ trước, ở tập thể lãnh đạo, quản lý sau.

4. Thời gian tổ chức kiểm điểm

- Thời gian tổ chức kiểm điểm của tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN tối thiểu là 01 ngày, nếu có gợi ý kiểm điểm thì thời gian kiểm điểm tối thiểu là 1,5 ngày.

- Thời gian tổ chức kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân ban thường vụ/ban chấp hành cấp ủy cơ sở tối thiểu là 0,5 ngày, nếu có gợi ý kiểm điểm thì thời gian kiểm điểm tối thiểu là 01 ngày.

IV. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

1. Đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm hằng năm tại cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

1.2. Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

1.3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

2. Đối với cá nhân

2.1. Phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu trong kiểm điểm.

2.2. Kiểm điểm trung thực, thẳng thắn, khách quan, thực chất các nội dung theo đúng quy định.

3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý cán bộ; kịp thời gợi ý kiểm điểm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung theo quy định.

D. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN

I. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Tập thể

1.1. Tổ chức đảng, đơn vị

- Đảng bộ ĐHTN.
- Đảng bộ cơ sở; chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở.
- Đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận.
- Các tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của ĐHTN.

1.2. Tập thể lãnh đạo, quản lý

Các đối tượng đánh giá, xếp loại được quy định tại điểm a,b, ý 1, mục I, phần C của hướng dẫn này.

2. Cá nhân

Các đối tượng đánh giá, xếp loại được quy định tại điểm a,b, ý 2, mục I, phần C của hướng dẫn này.

II. Khung tiêu chí đánh giá

Khung tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân được quy định thành các tiêu chí và tiêu chí thành phần, có thang điểm tối đa được tính cụ thể đối với từng tiêu chí và tiêu chí thành phần để làm cơ sở cho việc đánh giá cấp độ đạt được của từng tiêu chí, cụ thể:

1. Đối với tập thể

- 1.1. Các tiêu chí về xây dựng tập thể.
- 1.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm.
- 1.3. Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

2. Đối với cá nhân

2.1. Các tiêu chí về chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức lối sống, tác phong lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật.

2.2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao trong năm.

2.3. Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm được chỉ ra.

(Chi tiết tại phụ lục I,II,III kèm theo).

Đối với cá nhân là cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Đánh giá theo tiêu chí chức danh trong Quy định của Tỉnh ủy và phân cấp quản lý cán bộ.

Đối với cá nhân là cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý thực hiện đánh giá các tiêu chí tương ứng với từng chức danh theo quy định.

3. Phương pháp và cách chấm điểm

3.1. Phương pháp chấm điểm

a) Việc chấm điểm các tiêu chí thành phần phải tương ứng với kết quả thực hiện, hoàn thành ở mức nào thì chấm điểm ở mức đó, không chấm điểm cao hơn mức quy định.

b) Khi chấm điểm phải dựa vào kết quả kiểm điểm của tập thể; các thành viên dự hội nghị cần kết hợp nhận xét, đánh giá với chấm điểm để việc đánh giá sát với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi tập thể.

3.2. Cách chấm điểm của từng tiêu chí thành phần

Mỗi một tiêu chí, có các tiêu chí thành phần; mỗi tiêu chí thành phần có các nội dung và mức điểm tối đa quy định, cụ thể:

a) Thực hiện tốt, hoàn thành hoặc vượt kế hoạch ở mỗi nội dung tiêu chí thành phần: Chấm điểm tối đa.

b) Trừ điểm tương ứng đối với những nội dung thực hiện chưa tốt, không kịp thời, còn chậm so với kế hoạch, còn có nội dung hạn chế, không hoàn thành nội dung tiêu chí thành phần, không hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ.

Những công việc không thực hiện theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền thay đổi, tạm dừng hoặc chưa có hướng dẫn để thực hiện thì đưa ra khỏi kế hoạch năm và không đánh giá chất lượng. Những nội dung tiêu chí thành phần không hoàn thành do yếu tố khách quan, lý do bất khả kháng vẫn được chấm điểm nhưng không chấm điểm ở mức tối đa.

c) Không thực hiện nội dung trong tiêu chí thành phần: Chấm 0 điểm.

4. Cách đánh giá cấp độ thực hiện của mỗi tiêu chí

Căn cứ kết quả chấm điểm của từng tiêu chí, đối chiếu tổng số điểm đạt được với số điểm quy định để xác định quy đổi ra cấp độ thực hiện “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “Kém” của mỗi tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng ở

các phụ lục I,II,III.

5. Cách xác định các mức xếp loại chất lượng

Căn cứ kết quả xác định cấp độ thực hiện “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “Kém” của các tiêu chí; đối chiếu với tiêu chuẩn các mức chất lượng để xác định mức xếp loại chất lượng theo 01 trong 04 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

6. Về tỷ lệ tập thể, cá nhân được xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Trường hợp số tổ chức, cá nhân được xếp ở mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” chưa đạt 20% so với tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì không bỏ phiếu lựa chọn thêm tập thể, cá nhân “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- Trường hợp số tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” vượt trên 20% so với tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì tiến hành bỏ phiếu (hoặc lựa chọn lấy từ tập thể, cá nhân có số phiếu từ cao trở xuống trong số tập thể, cá nhân được bỏ phiếu xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”) để lựa chọn tập thể, cá nhân “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” bảo đảm không được quá 20% so với tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại ở mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong cùng một tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

III. Phương pháp, quy trình, thẩm quyền đánh giá, xếp loại

1. Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức xếp loại chất lượng được quy định cụ thể cho từng tập thể, cá nhân và ý kiến của các cơ quan liên quan tham gia đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí theo 4 cấp độ (Xuất sắc, Tốt, Trung bình, Kém), làm cơ sở để cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá và xếp loại chất lượng đối với mỗi tập thể, cá nhân.

2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo 03 bước, như sau:

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

a) Đối với tổ chức đảng

- Các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: Ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (nơi không có ban chấp hành thì bí thư chi bộ, nơi không có bí thư thì phó bí thư chi bộ) tự đánh giá, đề xuất mức xếp loại chất lượng, sau đó đảng bộ, chi bộ tổ chức hội nghị thảo luận, thống nhất, biểu quyết đề xuất mức xếp loại chất lượng của đảng bộ, chi bộ báo cáo đảng ủy cơ sở.

- Các tổ chức cơ sở đảng và đảng bộ cấp trên: Ban thường vụ cấp ủy; ban chấp hành (đối với nơi không có ban thường vụ) tự đánh giá, đề xuất mức xếp

loại chất lượng. Căn cứ kết quả tự đánh giá, tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín để xác định mức xếp loại chất lượng của đảng bộ theo 1 trong 4 mức (*hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ*) và báo cáo cấp ủy cấp trên.

b) *Đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý*: Các tập thể lãnh đạo, quản lý tự đánh giá, đề xuất mức xếp loại chất lượng tập thể theo 1 trong 4 mức (*hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ*) theo Mẫu 01 và báo cáo cấp có thẩm quyền.

c) *Đối với đảng viên*: Đảng viên tự đánh giá, tự nhận mức xếp loại chất lượng theo 1 trong 4 mức (*hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ*) theo Mẫu 2A hoặc Mẫu 2B báo cáo trước chi bộ hoặc tổ đảng trong cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm.

Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

- *Đối với tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý*: Cơ quan (bộ phận) tham mưu, giúp việc cấp có thẩm quyền: Gửi văn bản lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; thẩm định đánh giá kết quả và đề xuất mức xếp loại chất lượng trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- *Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên*

+ Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy hoặc phó bí thư nơi không có bí thư) tổng hợp mức tự xếp loại của đảng viên, ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi đảng viên cư trú (nếu có), kết quả xếp loại chất lượng viên chức, người lao động (đối với đảng viên là viên chức, người lao động) và đề xuất mức xếp loại chất lượng đối với từng đảng viên.

+ Chi bộ tổ chức hội nghị tiến hành thảo luận về mức xếp loại chất lượng của từng đảng viên. Đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở biểu quyết đề xuất mức xếp loại chất lượng đảng viên và báo cáo đảng ủy cơ sở.

Bước 3: Quyết định xếp loại chất lượng.

3. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại

3.1. Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN đề xuất mức xếp loại đối với: Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN; Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN; Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN.

Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN xếp loại đối với tập thể: đảng bộ cơ sở; ban thường vụ Đảng ủy cơ sở/ban chấp hành Đảng bộ cơ sở (nơi không có ban thường vụ); ban giám hiệu/ban lãnh đạo cấp cơ sở; tập thể lãnh đạo các tổ chức đoàn thể cấp ĐHTN. Xếp loại đối với cá nhân: các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

3.2. Đảng ủy cơ sở đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể: Đảng bộ bộ phận, đảng ủy bộ phận; chi bộ, chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở; chi bộ, chi ủy trực thuộc đảng ủy bộ phận; tập thể lãnh đạo các tổ chức đoàn thể cấp cơ sở. Xếp loại đối với cá nhân: các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý.

4. Việc đánh giá, xếp loại trong một số trường hợp

- Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 tập thể lãnh đạo, quản lý; 05 đảng viên; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý và có 100% tập thể, cá nhân xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì được chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện theo quy định.

- Đảng viên đang sinh hoạt đảng tạm thời thì kiểm điểm, đánh giá, xếp loại ở nơi sinh hoạt đảng chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên phải lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

- Đảng viên nghỉ ốm với tổng thời gian trong năm từ 03 tháng trở lên hoặc đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm được căn cứ vào kết quả làm việc thực tế của năm đó.

- Cấp ủy tổ chức đảng mới được thành lập, chia tách, sáp nhập; cán bộ, lãnh đạo quản lý được bổ nhiệm chức vụ chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm theo quy định, nhưng không đánh giá xếp loại. Các tổ chức đảng mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) làm cơ sở để đánh giá, xếp loại ở nơi mới tiếp nhận

- Cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì phải kiểm điểm trách nhiệm trong thời gian trước khi bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy và thực hiện kiểm điểm tại chi bộ nơi đang sinh hoạt. Đảng viên chuyển công tác có thời gian sinh hoạt đảng ở tổ chức đảng trước đây từ 6 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của tổ chức đảng trước đây gửi về tổ chức đảng đang sinh hoạt để làm căn cứ đánh giá, xếp loại.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm nhiều chức danh, chức vụ tương đương thì đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm ở nơi có thời gian công tác nhiều hơn.

IV. Tiêu chí xếp loại

Xếp loại chất lượng theo 4 mức:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có nhiều thành tích nổi bật; là điển hình để các tập thể, cá nhân khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt “Tốt” trở lên; trong đó, những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (đối với

tập thể), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (đối với cá nhân) đều được đánh giá đạt “Xuất sắc” bằng sản phẩm cụ thể.

1.1. Đối với tập thể: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

1.2. Đối với cá nhân: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó, có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

1.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải thực sự gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu (nhiệm vụ) cơ bản hoàn thành vượt mức. Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên; trong đó, có ít nhất 70% số đơn vị xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

1.4. Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có các tiêu chí được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên; trong đó, những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (đối với tập thể), kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong năm (đối với cá nhân) đều được đánh giá đạt “Tốt” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

2.1. Đối với tập thể: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

2.2. Đối với cá nhân: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 80% số lượng công việc được giao hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng. Có 100% cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

Là tập thể, cá nhân có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt “Trung bình” trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

3.1. Đối với tập thể: Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

3.2. Đối với cá nhân: Các nhiệm vụ được giao đều hoàn thành nhưng trong đó có không quá 20% số tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ.

3.3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Ngoài các tiêu chuẩn chung, phải gương mẫu về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong lễ lối, phương pháp làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật. Địa phương, cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Có ít nhất 70% số cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là các tập thể, cá nhân có các tiêu chí đánh giá ở mức “Kém” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

4.1. Đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị

a) Có đơn vị trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí tiêu cực, hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

b) Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (trừ trường hợp bất khả kháng).

c) Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật trong năm.

4.2. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

a) Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

b) Tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (trừ trường hợp bất khả kháng).

c) Bị xử lý kỷ luật hoặc thành viên bị kỷ luật trong năm đánh giá (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

4.3. Đối với cá nhân

a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

b) Có trên 50% số tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm được đánh giá không hoàn thành.

c) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm theo quy định trong năm đánh giá.

d) Bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4.4. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý

Cơ quan, đơn vị, bộ phận, lĩnh vực mà mình trực tiếp phụ trách hoàn thành dưới 70% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đề ra hoặc xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ; hoặc cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp của mình liên quan đến tham nhũng, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

4.5. Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại thì tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để xem xét, đánh giá, xếp loại lại tại thời điểm xảy ra khuyết điểm vi phạm, cụ thể:

- Sau khi quyết định thi hành kỷ luật tập thể, cá nhân có hiệu lực, cấp ủy cấp trên trực tiếp căn cứ hình thức kỷ luật, thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm được ghi trên quyết định thi hành kỷ luật để tiến hành đánh giá lại kết quả xếp loại chất lượng tại thời điểm đó ở mức không hoàn thành nhiệm vụ; đối với trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả thì cân nhắc kỷ lưỡng nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, hoàn cảnh, nguyên nhân vi phạm để xem xét, quyết định đánh giá lại kết quả cho phù hợp. Ra quyết định hủy bỏ kết quả xếp loại cũ và công nhận kết quả xếp loại mới; đồng thời chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện việc hủy bỏ các nội dung về thi đua khen thưởng (*nếu có*) theo thẩm quyền để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định có liên quan.

- Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị cũ (*không quy trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị mới*).

- Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

V. Trách nhiệm trong đánh giá, xếp loại

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý.

2. Từng tập thể, cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo đúng quy định.

3. Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định, kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét hủy bỏ, đánh giá, xếp loại lại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể, cá nhân có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

VI. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện việc tổ chức thực hiện; căn cứ kế hoạch này để cụ thể hoá nội dung kiểm điểm, bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cho từng đối tượng cụ thể thuộc quyền quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị.

2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Cụ thể:

- *Đối với cấp cơ sở:* Hoàn thành **trước 30/11** hằng năm; báo cáo Đảng ủy ĐHTN (theo đề cương và biểu mẫu gửi kèm) **trước ngày 03/12** hằng năm.

- *Đối với cấp Đảng bộ ĐHTN:* Hoàn thành **trước 10/12** hằng năm; báo cáo Tỉnh ủy **trước ngày 15/12** hằng năm.

3. Hồ sơ kiểm điểm, đề nghị đánh giá, xếp loại của cấp ủy cơ sở gửi về Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN (qua Văn phòng Đảng ủy) **trước ngày 03/12 hằng năm** để tổng hợp, lấy ý kiến tham gia, thẩm định trình Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN xem xét, quyết định.

4. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

VII. Thông báo và sử dụng kết quả

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tập thể, cá nhân.

2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Kết quả xếp loại chất lượng hằng năm được công khai theo quy định.

3. Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm tiêu chuẩn của mức xếp loại thì cấp có thẩm quyền xem xét hủy bỏ và xếp loại lại.

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị; là cơ sở để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng; là cơ sở để bình xét thi đua khen thưởng hằng năm.

5. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của cá nhân hằng năm là cơ sở để đánh giá, nhận xét cán bộ trong thời gian giữ chức vụ theo quy định. Việc đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý theo 4 mức sau:

- *Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:* Có 04 năm trong nhiệm kỳ hoặc trong thời gian giữ chức vụ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- *Hoàn thành tốt nhiệm vụ:* Có từ 03 năm trong nhiệm kỳ hoặc trong thời gian giữ chức vụ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có năm nào không hoàn thành nhiệm vụ.

- *Hoàn thành nhiệm vụ:* Có từ 03 năm trong nhiệm kỳ hoặc trong thời gian giữ chức vụ được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- *Không hoàn thành nhiệm vụ:* Có từ 02 năm trở lên trong nhiệm kỳ hoặc trong thời gian giữ chức vụ được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ.

VIII. Bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

1. Các tập thể, cá nhân có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại, kiến nghị.

IX. Danh mục hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại

Hồ sơ kiểm điểm và đánh giá, xếp loại hằng năm của tập thể, cá nhân được thể hiện bằng văn bản, lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý theo quy định (cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ của cấp mình và cấp trên trực tiếp), gồm:

1. Đối với Đảng bộ ĐHTN

- Tờ trình đề nghị đánh giá, xếp loại.

- Biên bản hội nghị kiểm điểm.

- Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong năm.

- Biểu tổng hợp đề xuất đánh giá xếp loại chất lượng.
- Các quyết định về đánh giá, xếp loại chất lượng cấp uỷ cơ sở; xếp loại các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.
- Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

2. Đối với tổ chức đảng ở cơ sở

- Tờ trình đề nghị đánh giá, xếp loại.
- Biên bản hội nghị kiểm điểm.
- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm của tổ chức đảng.
- Biểu tổng hợp đề xuất đánh giá xếp loại chất lượng.
- Các quyết định về đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên; xếp loại chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở; xếp loại các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.
- Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

3. Đối với tập thể lãnh đạo quản lý

- Tờ trình đề nghị đánh giá, xếp loại.
- Biên bản hội nghị kiểm điểm.
- Báo cáo kiểm điểm tập thể (theo Mẫu 01).
- Biểu tổng hợp đề xuất đánh giá xếp loại chất lượng.
- Các quyết định về đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, đơn vị trực thuộc và cá nhân thuộc quyền quản lý (nếu có).
- Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

4. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý

- Tờ trình đề nghị đánh giá, xếp loại.
- Biên bản hội nghị kiểm điểm.
- Bản kiểm điểm cá nhân (theo Mẫu 2B).
- Biểu tổng hợp đề xuất đánh giá xếp loại chất lượng.
- Các quyết định về đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị thuộc quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp (nếu có).
- Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

X. Phân công thực hiện

2.1. Căn cứ kế hoạch này các đảng uỷ cơ sở; các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp ĐHTN triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Cụ thể hóa khung tiêu chí đánh giá cán bộ và trình tự thẩm quyền đánh giá cán bộ thuộc cấp mình.

- Chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội và thủ trưởng các đơn vị thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức, người lao động hằng năm để bảo đảm đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thực chất.

- Chủ động xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân ở cấp mình, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp dưới bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra.

2.2. Văn phòng Đảng ủy ĐHTN tham mưu xây dựng báo cáo kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN; báo cáo đánh giá chất lượng Đảng bộ ĐHTN năm 2024; hồ sơ báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá xếp loại của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng bộ ĐHTN, cá nhân diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, báo cáo Tỉnh ủy theo quy định.

2.3. Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN tham mưu xây dựng Kế hoạch kiểm điểm tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN năm 2024; nội dung gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý.

Trên đây là Kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong Đảng bộ ĐHTN năm 2024, yêu cầu các cấp ủy cơ sở, các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Tring quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cấp ủy cơ sở phản ánh kịp thời về Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN (thực hiện),
- Các tổ chức đoàn thể ĐHTN (thực hiện),
- Đảng ủy cơ sở (thực hiện),
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Phạm Hồng Quang

ĐẢNG BỘ
(TẬP THỂ KIỂM ĐIỂM)

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng ... năm

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ

Năm.....

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể kiểm điểm với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ *Xuất sắc* ☐ *Tốt* ☐ *Trung bình* ☐ *Kém*

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ *Xuất sắc* ☐ *Tốt* ☐ *Trung bình* ☐ *Kém*

3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ *Xuất sắc* ☐ *Tốt* ☐ *Trung bình* ☐ *Kém*

4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ *Xuất sắc* ☐ *Tốt* ☐ *Trung bình* ☐ *Kém*

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục,

mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ *Xuất sắc*

☐ *Tốt*

☐ *Trung bình*

☐ *Kém*

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân...

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Đề nghị xếp loại mức chất lượng:

☐ *Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*

☐ *Hoàn thành tốt nhiệm vụ*

☐ *Hoàn thành nhiệm vụ*

☐ *Không hoàn thành nhiệm vụ*

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
(ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ.....
*

Mẫu 2A
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày tháng ... năm

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN
Năm....
(Cá nhân không giữ chức lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên: Ngày sinh:

Đơn vị công tác:..... Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐Xuất sắc ☐Tốt ☐Trung bình ☐Kém

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐Xuất sắc ☐Tốt ☐Trung bình ☐Kém

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐Xuất sắc ☐Tốt ☐Trung bình ☐Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

2. Xếp loại đảng viên:

☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ

☐ Hoàn thành nhiệm vụ

☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

.....

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ.....
CHI BỘ.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
, ngày tháng ... năm

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN

Năm

(Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên: Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:Chi bộ.....

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ *Xuất sắc*

☐ *Tốt*

☐ *Trung bình*

☐ *Kém*

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ *Xuất sắc*

☐ *Tốt*

☐ *Trung bình*

☐ *Kém*

3. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ *Xuất sắc*

☐ *Tốt*

☐ *Trung bình*

☐ *Kém*

4. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong

thực hiện nhiệm vụ.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ *Xuất sắc* ☐ *Tốt* ☐ *Trung bình* ☐ *Kém*

5. Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ *Xuất sắc* ☐ *Tốt* ☐ *Trung bình* ☐ *Kém*

6. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ *Xuất sắc* ☐ *Tốt* ☐ *Trung bình* ☐ *Kém*

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức:

☐ *Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*
☐ *Hoàn thành tốt nhiệm vụ*
☐ *Hoàn thành nhiệm vụ*
☐ *Không hoàn thành nhiệm vụ*

2. Xếp loại đảng viên:

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

.....

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:.....

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:.....

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:.....

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

*

Số-QĐ/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Đánh giá, xếp loại lại tổ chức đảng, đảng viên năm...

- Căn cứ Quy định....

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Đảng ủy về việc đánh giá, xếp loại lại tổ chức đảng (đảng viên);

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hủy bỏ kết quả đánh giá, xếp loại đạt mức..... đối với tổ chức đảng (đảng viên) trong Quyết định số.... -QĐ/ĐU, ngày...tháng...năm của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN.

Điều 2: xếp loại tổ chức đảng (đảng viên) nămđạt mức.....

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổ chức, Văn phòng Đảng ủy ĐHTN, Đảng ủy Chi bộ và tổ chức đảng (đảng viên) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- LưuVP.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

(hoặc **PHÓ BÍ THƯ**)

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

PHỤ LỤC I
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC ĐẢNG,
TẬP THỂ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ
(Kèm theo Hướng dẫn số 04 - HD/ĐU ngày 07/11/2024 của Đảng uỷ ĐHTN)

Điểm tối đa là 100 điểm, cách xác định cấp độ của tiêu chí: Xuất sắc từ 90 điểm trở lên; Tốt từ 70 đến 89 điểm; Trung bình từ 50 đến 69 điểm; Kém dưới 50 điểm.

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên	40
1	Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên, nhân dân và xây dựng kế hoạch cụ thể hóa triển khai thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị.	4
2	Xây dựng và triển khai có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng ở các cấp, nâng cao chất lượng đảng viên. Thực hiện tốt chỉ tiêu kết nạp đảng hằng năm theo chỉ đạo của Tỉnh ủy.	4
3	Thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; triển khai có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	4
4	Nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.	4
5	Thực hiện tốt việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức, bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác tuyển dụng, đánh giá viên chức, người lao động; kết nạp, nhận xét, đánh giá đảng viên; công tác tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, xây dựng và hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, phân công nhiệm vụ cấp ủy, cán bộ, đảng viên.	4
6	Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch, giải pháp quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, đánh giá, thực hiện chính sách cán bộ.	4
7	Chỉ đạo và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, công tác tự kiểm tra, giám sát của đảng bộ, chi bộ; chủ động phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, phát hiện, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.	4
8	Xây dựng (sửa đổi, bổ sung) kịp thời quy chế làm việc; lãnh đạo thực hiện nghiêm các quy định, quy chế đã được ban hành; xây dựng tập thể, địa phương, đơn vị đoàn kết, thống nhất, vững mạnh.	4
9	Lãnh đạo công tác xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội	4

	vững mạnh.	
10	Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.	4
II	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	60
1	Việc cụ thể hóa, triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch, đề ra hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp khả thi thực hiện toàn diện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị.	10
2	Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm	30
3	Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại chất lượng của tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị trực thuộc; chỉ số đánh giá xếp hạng của cơ quan, địa phương, đơn vị.	10
4	Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa, xử lý sai phạm trong công tác lãnh đạo, quản lý thực hiện nhiệm vụ được giao.	5
5	Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm được chỉ ra của cơ quan có thẩm quyền và ở lần kiểm điểm trước.	5
	Tổng điểm	100

PHỤ LỤC II
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI ĐẢNG VIÊN
(Kèm theo Hướng dẫn số 04-HD/ĐU, ngày 07/11/2024 của Đảng ủy ĐHTN)

Điểm tối đa là 100 điểm, cách xác định cấp độ của tiêu chí: Xuất sắc từ 90 điểm trở lên; Tốt từ 70 đến 89 điểm; Trung bình từ 50 đến 69 điểm; Kém dưới 50 điểm.

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
I	Chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, tác phong lề lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật	40
1	Chính trị tư tưởng	10
	- Việc chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng. - Quan điểm, lập trường, tư tưởng chính trị. - Việc tự nghiên cứu, việc tham gia học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức. - Việc đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ chế độ Xã hội chủ nghĩa.	
2	Đạo đức, lối sống	10
	- Việc thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng, tiêu cực - Việc thực hiện quy định về phòng chống suy thoái đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. - Thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực. - Tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, địa phương, đơn vị, giữ mối liên hệ với địa phương, nơi cư trú.	
3	Tác phong, lề lối làm việc	10
	- <i>Tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, linh hoạt, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ.</i> - <i>Phương pháp khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc trong thực thi nhiệm vụ.</i> - <i>Tinh thần phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ.</i> - <i>Thái độ, phong cách ứng xử, kỷ cương, lề lối làm việc, chuẩn mực văn hóa.</i>	
4	Ý thức tổ chức kỷ luật	10

	- Việc thực hiện các quy định, quy chế, nội quy địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác. - Việc chấp hành, phục tùng sự phân công của tổ chức. - Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương; kê khai tài sản, thu nhập. - Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.	
II	Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	55
1	Cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ của cá nhân trong năm.	15
2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm; kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.	25
3	Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cấp, ngành, cấp ủy, xây dựng tập thể lãnh đạo, cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương đoàn kết, thống nhất.	15
III	Điểm cộng	5
1	Có công trình nghiên cứu khoa học, đề tài, sáng kiến trong năm	3
2	Được nhận các hình thức khen thưởng trong năm	2
	Tổng điểm	100

PHỤ LỤC III
KHUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC CẤP
(Kèm theo Hướng dẫn số 04/HD/ĐU, ngày 07/11/2024 của Đảng ủy ĐHTN)

Điểm tối đa là 100 điểm, cách xác định cấp độ của tiêu chí: Xuất sắc từ 90 điểm trở lên; Tốt từ 70 đến 89 điểm; Trung bình từ 50 đến 69 điểm; Kém dưới 50 điểm.

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM TỐI ĐA
	Tổng điểm	
I	Chính trị tư tưởng	10
	- Việc chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng. - Quan điểm, lập trường, tư tưởng chính trị. - Việc tự nghiên cứu, việc tham gia học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các đợt sinh hoạt chính trị và cập nhật kiến thức. - Việc đấu tranh bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ chế độ Xã hội chủ nghĩa.	
II	Đạo đức, lối sống	10
	- Việc thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng, tiêu cực - Việc thực hiện quy định về phòng chống suy thoái đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. - Thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực - Tinh thần gương mẫu, đoàn kết, xây dựng cơ quan, địa phương, đơn vị, giữ mối liên hệ với địa phương, nơi cư trú.	
III	Tác phong, lề lối làm việc	10
	- Tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, linh hoạt, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ. - Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc trong thực thi nhiệm vụ. - Tinh thần phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ. - Thái độ, phong cách ứng xử, kỷ cương, lề lối làm việc văn hóa, chuyên nghiệp.	

IV	Ý thức tổ chức kỷ luật	10
	- Việc thực hiện các quy định, quy chế, nội quy địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác. - Việc chấp hành, phục tùng sự phân công của tổ chức. - Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương; kê khai tài sản, thu nhập. - Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.	
V	Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	55
1	Nghiên cứu, chỉ đạo, quán triệt, cụ thể hoá và thực hiện đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương, cơ quan, đơn vị.	5
2	Xây dựng, chỉ đạo, tham gia xây dựng kế hoạch công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị và cá nhân trong năm với các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp sát thực và tổ chức thực hiện có hiệu quả.	20
3	Chỉ đạo xây dựng, thực hiện tốt các giải pháp xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tại địa phương, cơ quan, đơn vị.	10
4	Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kịp thời, có hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; sơ kết, tổng kết, phê bình, tự phê bình, đúc rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	10
5	Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cấp, ngành, cấp uỷ, xây dựng tập thể lãnh đạo, cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, địa phương đoàn kết, thống nhất.	5
6	Quan hệ, phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa cấp uỷ và tập thể lãnh đạo, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong địa phương, cơ quan, đơn vị.	5
VI	Điểm cộng	5
1	- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước. - Có công trình nghiên cứu khoa học, đề tài, sáng kiến trong năm. - Được nhận các hình thức khen thưởng trong năm.	5
	Tổng điểm	100

ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐẢNG ỦY

(Biểu dùng cho cấp uỷ cơ sở)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BIỂU TỔNG HỢP

ĐỀ XUẤT ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG BỘ CƠ SỞ,
TẬP THỂ BAN THƯỜNG VỤ/BAN CHẤP HÀNH NĂM

TT	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong năm		Kết quả nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ chính trị	Các hình thức khen thưởng được nhận trong năm	Công tác xây dựng Đảng				Có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật ⁴	Đảng bộ tự nhận mức xếp loại	Tập thể Ban thường vụ/ban chấp hành (đối với những nơi không có BTV) tự nhận mức xếp loại	Ghi chú
	Kế hoạch năm ... ¹	Kết quả thực hiện			Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới	Kết quả xếp loại chất lượng chỉ bộ trực thuộc ²	Kết quả xếp loại chất lượng đảng viên ³	Kết quả xếp loại các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp				
1												

¹ Nêu rõ từng chỉ tiêu.

² Tỷ lệ xếp loại: HTXSNV, HTTNV, HTNV, Không HTNV.

³ Tỷ lệ xếp loại: HTXSNV, HTTNV, HTNV, Không HTNV.

⁴ Có văn bản nêu rõ tập thể, cá nhân, hình thức kỷ luật.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2024

(Kèm theo Hướng dẫn số 04-HD/ĐU, ngày 07/11/2024 của Đảng ủy ĐHTN)

I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI CỤ THỂ HÓA CÁC VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG, CỦA TỈNH ỦY, ĐẢNG ỦY ĐHTN

- Công tác triển khai của cấp ủy
- Việc cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy để thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (tổng hợp phụ lục văn bản).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình

1.1. Công tác chuẩn bị kiểm điểm

1.2. Công tác gọi ý kiểm điểm

- Các tập thể được gọi ý kiểm điểm (gồm các tập thể thuộc diện ban thường vụ đảng ủy ĐHTN quản lý; các tập thể thuộc diện cấp ủy cơ sở quản lý).
- Các cá nhân được gọi ý kiểm điểm (gồm các cá nhân thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp đảng ủy ĐHTN quản lý; các cá nhân thuộc diện cấp ủy cấp cơ sở quản lý).

(Ghi rõ tên từng tập thể, cá nhân được gọi ý kiểm điểm, nội dung gọi ý kiểm điểm)

1.3. Tổ chức kiểm điểm

a) Về số lượng tập thể, cá nhân kiểm điểm năm 2024

- Số lượng tập thể, cá nhân kiểm điểm tự phê bình và phê bình (cấp đảng bộ ĐHTN, cấp cơ sở).
- Số lượng tập thể, cá nhân thuộc đối tượng phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình nhưng chưa kiểm điểm (lý do).
- Số lượng, tập thể, đảng viên không phải kiểm điểm.

(Biểu 6F-BTCTW)

b) Về thời gian, trình tự tổ chức kiểm điểm

- Việc thực hiện quy định thời gian kiểm điểm
- Công tác kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng

- a) Đối với tổ chức cơ sở đảng, tổ chức đảng trực thuộc (đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở).

(Biểu 6A-BTCTW)

b) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

Tổng số đảng viên trong toàn đảng bộ, trong đó số đảng viên được đánh giá, xếp loại; số đảng viên không phải thực hiện đánh giá, xếp loại (ghi rõ số lượng đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng); số đảng viên chưa được đánh giá, xếp loại (ghi rõ số lượng, lý do chưa được đánh giá, xếp loại).

(Biểu 6B-BTCTW)

c) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp

- Tổng số tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp đã đánh giá, xếp loại (cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương, cấp cơ sở); tên các tập thể lãnh đạo, quản lý đã đánh giá xếp loại (cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương, cấp cơ sở).

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể Ban thường vụ, Ban chấp hành và tập thể lãnh đạo, quản lý khác.

(Biểu 6D-BTCTW; ghi rõ tên tập thể xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ, lý do).

d) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp

(Biểu 6E-BTCTW; Biểu 01-BTCTU).

e) Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại (số tập thể, cá nhân không bảo đảm theo tiêu chuẩn phải xếp loại lại).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Về kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

- Về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Hạn chế

- Nguyên nhân hạn chế

III. NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Nêu các nhiệm vụ để phát huy các thành tích đã đạt được, khắc phục, sửa chữa các hạn chế, yếu kém sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

HUYỆN ỦY/THÀNH ỦY....

BAN TỔ CHỨC

*

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH
Năm....

Biểu số 6F-BTCTW

TT	Nội dung	Tập thể			Đảng viên	Ghi chú
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp cơ sở		
1	Tổng số đối tượng phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình					
2	Số lượng đã kiểm điểm tự phê bình và phê bình					
3	Số lượng chưa kiểm điểm tự phê bình và phê bình					
4	Số không thuộc diện kiểm điểm tự phê bình và phê bình					
4.1	Số tập thể thành lập mới, chia tách, sáp nhập chưa đủ 6 tháng					
4.2	Đảng viên mới kết nạp dưới 6 tháng					

4.3	Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng						
4.4	Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng						
5	Số bị gọi ý kiểm điểm, trong đó:						
5.1	Thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh quản lý						
5.2	Thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý						
5.3	Thuộc diện Đảng ủy cơ sở quản lý						

Ghi chú: Ghi rõ nội dung gọi ý kiểm điểm đối với từng tập thể và cá nhân

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Chia theo các loại hình tổ chức cơ sở đảng																																
ST T	Tiêu chí	Tổng số	Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, MTTQ, Nhà nước	Cơ quan Đảng, MTTQ, Nhà nước tổ chức CT-XH	Đơn vị sự nghiệp			Quản đội	Công an	Doanh nghiệp và Hợp tác xã										Tổ chức đảng ở ngoài nước	Tổ chức đảng khác								
								Xã	Phường	Thị trấn			Cơ quan Đảng, MTTQ, Nhà nước	Cơ quan Đảng, MTTQ, Nhà nước tổ chức CT-XH	DN có vốn Nhà nước		DN ngoài khu vực Nhà nước								HTX							
															Tổng số	Công lập	Ngoài công lập	Tổng số	CT Cổ phần	DN Tư nhân	CT TN HH danh	CT Hợp danh				DN có vốn nước ngoài						
																											Tổng số	NN giữ 100 % vốn điều lệ	NN giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	NN giữ dưới 50% vốn điều lệ	Tổng số	Trđó: 100% vốn NNG
-	HTNV																															
-	Không HTNV																															
3	Số chưa đánh giá, xếp loại																															
	Trong đó: Số mới thành lập dưới 6 tháng																															

Ghi chú: Hàng ngang, mục (A) = (I) + (II), trong đó: (I) = (1); (1) = (2) + (3); (2) = HTTNV + HTNV + KHTNV; cách tính tương tự các mục khác

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

HUYỆN ỦY/THÀNH ỦY...

BAN TỔ CHỨC

*

THỐNG KÊ

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
Năm...

Biểu số 6D - BTCTW

STT	Tiêu chí	Tổng số	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Tập thể lãnh đạo, quản lý khác
1	2	3	4	5	6
I	CẤP TỈNH				
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)				
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng				
3	Số đã ĐG, XL chất lượng				
-	HTTNV				
	Trong đó: HTXSNV				
-	HTNV				
-	Không HTNV				
Chia ra	Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"				
	Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (trừ trường hợp bất khả kháng)				
	Bị xử lý kỷ luật hoặc thành viên bị kỷ luật trong năm (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả)				
II	CẤP HUYỆN				
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)				
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng				
3	Số đã ĐG, XL chất lượng				
-	HTTNV				
	Trong đó: HTXSNV				
-	HTNV				
-	Không HTNV				
	Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"				

STT	Tiêu chí	Tổng số	Ban Chấp hành	Ban Thường vụ	Tập thể lãnh đạo, quản lý khác
Chia ra	Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (trừ trường hợp bất khả kháng)				
	Bị xử lý kỷ luật hoặc thành viên bị kỷ luật trong năm (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả)				
III	CẤP CƠ SỞ				
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)				
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng				
3	Số đã ĐG, XL chất lượng				
-	HTTNV				
	<i>Trong đó: HTXSNV</i>				
-	HTNV				
-	Không HTNV				
Chia ra	Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"				
	Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (trừ trường hợp bất khả kháng)				
	Bị xử lý kỷ luật hoặc thành viên bị kỷ luật trong năm (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả)				
IV	TỔNG SỐ TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ (IV= I+II+III)				

Ghi chú: Hàng ngang: (1) = (2)+(3); (3) = HTTNV + HTNV + KHTNV

- Ghi rõ tên tập thể không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

HUYỆN ỦY/THÀNH ỦY
BAN TỔ CHỨC

*

THỐNG KÊ

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
Năm....

Biểu số 6E - BTCTW

STT	Chức danh	Tổng số có đến cuối năm	Tổng số chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng	Tổng số đã được đánh giá, xếp loại chất lượng	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng				Ghi chú
					Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Trong đó, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
1	2	3	4	5 = 6+8+9	6	7	8	9	10
I	CẤP TỈNH								
1	Bí thư								
2	Phó bí thư								
3	Ủy viên Ban Thường vụ								
4	Tổng cộng								
II	CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG								
1	Bí thư								
2	Phó bí thư								
3	Ủy viên Ban Thường vụ								
4	Tổng cộng								
III	CẤP CƠ SỞ								

STT	Chức danh	Tổng số có đến cuối năm	Tổng số chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng	Tổng số đã được đánh giá, xếp loại chất lượng	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng				Ghi chú
					Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Trong đó, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
1	Bí thư								
2	Phó bí thư								
3	Ủy viên Ban thường vụ								
4	Ủy viên Ban Chấp hành (*)								
5	Tổng cộng								

Ghi chú: * Nơi không có Ủy viên Ban Thường vụ thì kiểm điểm Ủy viên Ban Chấp hành - Ghi rõ tên, chức danh, đơn vị công tác, lý do không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ....

*

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
Năm....

Biểu số 01 - BTCTU

TT	Thẩm quyền nhận xét, đánh giá	Tổng số	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng				Ghi chú
			Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
TỔNG CHUNG TOÀN TỈNH							
I. CẤP TỈNH							
1	Đảng đoàn HĐND tỉnh						
1.1	Các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý						
1.2	Cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban trực thuộc Văn phòng, các Ban thuộc HĐND tỉnh						
2	Ban cán sự đảng UBND tỉnh						
2.1	Các chức danh cán bộ được phân cấp quản lý						
2.2	Cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương thuộc khối Nhà nước						

3	Đảng đoàn MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy								
3.1	Cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban trực thuộc các cơ quan, đơn vị								
II. CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG									
1	Các chức danh thuộc thẩm quyền ban thường vụ cấp uỷ cấp huyện và tương đương đánh giá xếp loại								
2	Cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc								
III. CẤP CƠ SỞ									
1	Các chức danh thuộc thẩm quyền ban thường vụ, ban chấp hành đánh giá xếp loại								

Ghi chú: Ghi rõ tên, chức danh, lý do không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ và tên)

TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ và tên)